

Số: 2400 /QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 19 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Doanh nghiệp
tỉnh Hưng Yên nhiệm kỳ 2021-2026

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ: số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 45/2010/NĐ-CP; số 03/2014/TT-BNV ngày 19/6/2014 sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 549/TTr-SNV ngày 05/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Hưng Yên đã được Đại hội đại biểu Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh lần thứ IV, nhiệm kỳ 2021-2026 thông qua ngày 28/8/2021.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Hưng Yên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận: /

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- CV: TH¹⁴;
- Lưu: VT, CVNC⁰¹.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Đặng Ngọc Quỳnh

ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)

Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Hưng Yên nhiệm kỳ 2021-2026
(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 19/10/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

1. Tên Tiếng Việt: Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Hưng Yên.
2. Tên tiếng Anh: Hung Yen Provincial Business Association.
3. Viết tắt: HYBA.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Hưng Yên (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện của các doanh nghiệp, doanh nhân, các tổ chức nghề nghiệp và người sử dụng lao động thuộc mọi thành phần kinh tế có phạm vi hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc có trụ sở đóng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và đất nước.

2. Hiệp hội là đầu mối thúc đẩy và phát triển quan hệ cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân và người sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh Hưng Yên với các cơ quan nhà nước, thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại và khoa học công nghệ với các tổ chức quốc tế trên cơ sở bình đẳng và cùng có lợi.

3. Hiệp hội là tổ chức của cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân, người sử dụng lao động, trong đó có hội viên vừa là chủ nhân, vừa là khách hàng của Hiệp hội và mỗi Hội viên đều là khách hàng bình đẳng, là đối tác tin cậy và là nhà đầu tư chiến lược của nhau.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hiệp hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội được UBND tỉnh phê duyệt.
2. Trụ sở của Hiệp hội đặt tại số 2 đường Tân Nhân, phường Minh Khai, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hiệp hội hoạt động trên phạm vi tỉnh Hưng Yên, bảo vệ và tư vấn, trợ giúp cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân, người sử dụng lao động và các tổ

chức thành viên của Hiệp hội phát triển bền vững và hội nhập kinh tế quốc tế theo quy định của pháp luật; tổ chức các hoạt động nhằm xây dựng mối quan hệ hợp tác, liên kết giữa các hội viên với nhau và với các đối tác khác; là cầu nối trong mối quan hệ giữa các hội viên với các cơ quan Đảng, chính quyền, các cơ quan hữu quan nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của hội viên; vận động hội viên nâng cao trách nhiệm xã hội, xây dựng đạo đức và văn hóa kinh doanh, tham gia tốt công tác an sinh - xã hội, bảo vệ môi trường, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế của tỉnh, của đất nước.

2. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên và các sở, ngành liên quan đến hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 6. Nhiệm vụ của Hiệp hội

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hiệp hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Tập hợp, nghiên cứu ý kiến, thực trạng của cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân, người sử dụng lao động, các thành viên của Hiệp hội tham mưu, phản ánh, đề xuất với các cấp có thẩm quyền về chính sách, pháp luật, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, phát triển cộng đồng doanh nghiệp; xây dựng, phát triển đội ngũ doanh nhân nhằm cải thiện môi trường kinh doanh và xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong các doanh nghiệp.

4. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp hội.

5. Khi thay đổi Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký, Hiệp hội phải báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

6. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

7. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

8. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hiệp hội.

9. Liên kết, hợp tác đào tạo để phát triển, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp, nâng cao năng lực quản lý, quản trị doanh nghiệp cho các doanh nghiệp, doanh nhân, người sử dụng lao động, góp phần xây dựng và phát triển đội ngũ doanh nhân năng động, hiệu quả.

10. Tiến hành các hoạt động xây dựng, quảng bá thương hiệu và nâng cao uy tín doanh nghiệp, hàng hóa, dịch vụ và môi trường kinh doanh của tỉnh Hưng Yên. Tổ chức các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các nguồn lực phát triển, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh và đầu tư thông qua các biện pháp như: Chấp nối và giới thiệu bạn hàng, cung cấp thông tin, hướng dẫn và tư vấn cho doanh nghiệp, tổ chức nghiên cứu, khảo sát thị trường, hội thảo, hội nghị, hội chợ, triển lãm, các hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư khác.

11. Tổ chức các hoạt động tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đăng ký và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ, giải quyết bất đồng, tranh chấp thông qua thương lượng, hòa giải giữa các doanh nghiệp.

12. Tham gia xây dựng và thực hiện các chiến lược của tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế, chiến lược phát triển cộng đồng doanh nghiệp, xây dựng và phát triển đội ngũ doanh nhân của tỉnh, tham gia đàm phán về kinh tế, thương mại phù hợp với quy định của Nhà nước và của tỉnh.

13. Tổ chức các hoạt động tôn vinh doanh nghiệp, doanh nhân, người sử dụng lao động, các tổ chức, cá nhân có đóng góp lớn vào sự phát triển của cộng đồng doanh nghiệp, của Hiệp hội cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước.

14. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật.

15. Thường xuyên rà soát tư cách hội viên, kiện toàn tư cách hội viên chính thức của Hiệp hội và các chức danh có liên quan đến tư cách hội viên.

16. Báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định cho phép Hiệp hội thực hiện việc tiếp nhận viện trợ của các cá nhân, tổ chức nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Quyền hạn của Hiệp hội

1. Tuyên truyền mục đích của Hiệp hội.

2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội.

3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

4. Là đầu mối triển khai các quy định của UBND tỉnh và Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng trong cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (bao gồm cả doanh nghiệp chưa là Hội viên của Hiệp hội).

5. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.

6. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

7. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.

8. Thành lập các ban chuyên môn và các tổ chức hội trực thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

9. Được gây quỹ Hiệp hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

10. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

11. Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội được UBND tỉnh phê duyệt.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

Hội viên của Hiệp hội bao gồm: Hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự.

1. Hội viên chính thức: Các tổ chức, cá nhân trực tiếp thực hiện hoạt động sản xuất - kinh doanh được thành lập và hoạt động trên địa bàn tỉnh Hưng Yên có khả năng thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội.

2. Hội viên liên kết: Các tổ chức, cá nhân (hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc hoạt động trong các lĩnh vực khác) trong và ngoài tỉnh không có điều kiện

hoặc chưa đủ điều kiện làm thành viên chính thức nhưng có đóng góp cho sự phát triển của Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội.

3. Hội viên danh dự: Những cá nhân, tổ chức trong và ngoài tỉnh có đóng góp đặc biệt vào việc thực hiện mục tiêu của Hiệp hội.

Điều 9. Quyền của Hội viên

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.
2. Được cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, được tham gia các hoạt động của Hiệp hội tổ chức.
3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội, được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về những vấn đề liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.
4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban kiểm tra Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội.
5. Được giới thiệu hội viên mới.
6. Được khen thưởng theo quy định của Hiệp hội.
7. Được Hiệp hội cấp Giấy chứng nhận hội viên.
8. Được ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.
9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử vào các chức danh của Ban chấp hành, Ban kiểm tra Hiệp hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Điều lệ, các quy định, nghị quyết, quyết định của Hiệp hội.
2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội, đoàn kết, hợp tác, liên kết với các Hội viên khác để xây dựng Hiệp hội phát triển bền vững.
3. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hiệp hội trong quan hệ giao dịch, trừ khi được Lãnh đạo Hiệp hội phân công bằng văn bản.
4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hiệp hội.
5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định.
6. Hội viên danh dự thực hiện các nghĩa vụ quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều này.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên

1. Hồ sơ xin gia nhập gồm có:

- Đơn đăng ký gia nhập Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Hưng Yên;
- Bản sao quyết định thành lập hoặc Giấy phép đăng ký kinh doanh;
- Tài liệu giới thiệu về tổ chức, doanh nghiệp.

2. Ban Chấp hành xét và quyết định hội viên chính thức, hội viên liên kết, hội viên danh dự khi có đủ hồ sơ và nộp đủ phí gia nhập Hiệp hội.

Điều 12. Chấm dứt tư cách hội viên

Tư cách hội viên Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Hưng Yên chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

1. Bị đình chỉ hoặc chấm dứt hoạt động;
2. Giải thể hoặc phá sản;
3. Chết hoặc bị kết án hình sự;
4. Không còn đáp ứng đủ các điều kiện của hội viên Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Hưng Yên theo quy định tại Điều 10 Điều lệ này.
5. Tự nguyện thôi làm hội viên của Hiệp hội.
6. Bị tước tư cách hội viên theo quyết định của Ban Chấp hành do một trong những nguyên nhân sau:
 - a) Không thực hiện đúng hoặc vi phạm nghiêm trọng những quy định, nghị quyết của Hiệp hội;
 - b) Hoạt động trái với mục đích của Hiệp hội, gây tổn hại đến uy tín hoặc tài chính của Hiệp hội.
 - c) Sau 1 năm (một năm) không đóng hội phí và tham gia sinh hoạt do Hiệp hội tổ chức mà không có lý do chính đáng.

Chương IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 13. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường trực.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng Hiệp hội, các Ban chuyên môn thuộc Hiệp hội.
6. Các tổ chức Hội thuộc Hiệp hội.

Điều 14. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 5 năm 1 lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu

được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức có mặt hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

- a) Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hiệp hội.
- b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội (nếu có);
- c) Thảo luận, góp ý kiến vào báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và báo cáo tài chính của Hiệp hội.
- d) Bầu Ban Chấp hành và Ban kiểm tra.
- đ) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

- a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.
- b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 15. Triệu tập Đại hội.

1. Khi triệu tập Đại hội thường kỳ, Ban Chấp hành Hiệp hội phải công bố chương trình nghị sự, dự thảo các văn kiện, quyết định số lượng và cơ cấu đại biểu, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trực thuộc Hiệp hội tổ chức hội nghị hội viên để thảo luận dự thảo các văn kiện và bầu đại biểu đi dự Đại hội, thời gian ít nhất 30 ngày trước ngày Đại hội. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Hiệp hội tiến hành tổ chức hội nghị hội viên để thảo luận dự thảo các văn kiện, bầu đại biểu đi dự Đại hội, thời gian ít nhất là 15 ngày trước ngày Đại hội.

2. Việc triệu tập Đại hội bất thường và chương trình nghị sự phải được công bố ít nhất là 15 ngày trước ngày Đại hội.

Điều 16. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội bầu trong số các hội viên, cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hiệp hội cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

- a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội.
- b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội, thông qua chương trình, nội dung, tài liệu, nhân sự trình Đại hội.
- c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hiệp hội.

d) Quy định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội; ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường trực; Quy chế kết nạp hội viên; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hiệp hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hiệp hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường trực, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội Hiệp hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành họp mỗi quý một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường trực hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành tham dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

4. Tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội:

a) Là hội viên chính thức của Hiệp hội và là lãnh đạo hoặc nguyên lãnh đạo doanh nghiệp tại tỉnh Hưng Yên.

b) Đảm bảo về độ tuổi và sức khỏe theo quy định.

c) Chấp hành tốt chủ trương đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Hưng Yên và Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Hiệp hội.

d) Nhiệt tình, tâm huyết, trách nhiệm trong xây dựng, phát triển Hiệp hội và cộng đồng doanh nghiệp. Năng động, sáng tạo, đổi mới, có bản lĩnh, đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp thực hiện các chức năng của Hiệp hội; đoàn kết, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của hội viên, cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân, được hội viên tín nhiệm.

đ) Có kiến thức và năng lực tham gia, tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Ban Chấp hành Hiệp hội.

e) Những vị trí ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội thuộc cơ cấu là người đứng đầu các Hội trực thuộc Hiệp hội, khi tham gia Ban Chấp hành phải đang giữ

chức vụ đứng đầu Hội trực thuộc Hiệp hội. Khi không giữ chức vụ đứng đầu Hội trực thuộc Hiệp hội thì đương nhiên không là ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội.

Điều 17. Ban Thường trực

1. Ban Thường trực Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội, gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký. Nhiệm kỳ Ban Thường trực cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường trực:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành.

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành.

c) Quyết định thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Văn phòng, các ban chuyên môn và tổ chức hội thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành (trừ các đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh).

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường trực:

a) Ban Thường trực hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

b) Ban Thường trực họp định kỳ một tháng một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hiệp hội hoặc có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường trực đề nghị.

c) Các cuộc họp của Ban Thường trực là họp lệ khi có quá 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường trực tham dự. Ban Thường trực có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường trực quyết định.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường trực được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường trực dự họp biểu quyết tán thành. Trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

Điều 18. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quy định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường trực, các quy chế của Hiệp hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 19. Chủ tịch Hiệp hội

1. Chủ tịch Hiệp hội là đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hiệp hội.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hiệp hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường trực về hoạt động của Hiệp hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại hội, nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hiệp hội.

c) Chủ trì các phiên họp của Ban chấp hành, chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường trực.

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường trực ký các văn bản của Hiệp hội.

đ) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Lãnh đạo Văn phòng, các ban chuyên môn và các tổ chức hội thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Thường trực Hiệp hội.

e) Là chủ tài khoản của Hiệp hội.

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 20. Chủ tịch danh dự Hiệp hội

Chủ tịch danh dự là người có uy tín cao và có ảnh hưởng lớn đến cộng đồng doanh nghiệp tỉnh, là một trong những Lãnh đạo tinh tủy nguyện đồng ý giữ chức vụ Chủ tịch danh dự và được Ban Chấp hành suy tôn.

Điều 21. Các Phó Chủ tịch Hiệp hội

1. Các Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Các Phó Chủ tịch Hiệp hội giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành công tác Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội, chịu trách nhiệm

trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hiệp hội phân công hoặc ủy quyền.

b) Phó Chủ tịch Hiệp hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hiệp hội, phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

c) Phó Chủ tịch Hiệp hội phải dành ít nhất 1/3 (một phần ba) thời gian đến tổ chức và thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội do Chủ tịch Hiệp hội phân công.

d) Khi Chủ tịch vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành công tác Hiệp hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hiệp hội.

Điều 22. Tổng thư ký Hiệp hội

Tổng Thư ký Hiệp hội là người giúp Chủ tịch Hiệp hội tổ chức, thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hiệp hội phân công.

Điều 23. Văn phòng Hiệp hội

1. Văn phòng Hiệp hội là bộ phận giúp việc cho Hiệp hội thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội và giải quyết các công việc hành chính của Hiệp hội; chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hiệp hội; hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

2. Văn phòng Hiệp hội gồm: Chánh Văn phòng, 01 Phó Chánh Văn phòng và các nhân viên.

a) Chánh Văn phòng là người đứng đầu Văn phòng, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Văn phòng.

b) Phó Chánh Văn phòng là người giúp việc cho Chánh Văn phòng phụ trách một hoặc một số mặt công tác của Văn phòng, chịu trách nhiệm trước Chánh Văn phòng và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công.

c) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho từ chức và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng do Ban Thường trực Hiệp hội quyết định.

d) Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng và các nhân viên khác làm việc tại văn phòng Hiệp hội không nhất thiết là hội viên của Hiệp hội; được tuyển dụng, hợp đồng làm việc theo quy định của Bộ luật Lao động và các quy định khác có liên quan.

Điều 24. Các Ban chuyên môn và các tổ chức hội thuộc Hiệp hội

Các Ban chuyên môn và các tổ chức hội thuộc Hiệp hội được thành lập theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật, có nhiệm vụ đề xuất, tham mưu Ban Lãnh đạo Hiệp hội về hoạt động chuyên môn của Hiệp hội, hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

Chương V TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CỦA HIỆP HỘI

Điều 25. Tài chính và tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính của Hiệp hội:

a) Nguồn thu của Hiệp hội:

- Lệ phí gia nhập Hiệp hội;
- Hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh theo quy định của pháp luật;
- Hỗ trợ của Nhà nước theo nhiệm vụ được giao (nếu có);
- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hiệp hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội;
- Chi cho tu bổ, sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện, trang thiết bị làm việc của Hiệp hội;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hiệp hội theo quy định của Ban Chấp hành phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hiệp hội: gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội; được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội và được Nhà nước hỗ trợ.

Điều 26. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản

1. Tài chính, tài sản của Hiệp hội được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội.

2. Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm, phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

Chương VI CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT, ĐỔI TÊN, GIẢI THỂ VÀ KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 27. Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên và giải thể Hiệp hội

Việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên và giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại

hội Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Hưng Yên và phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê chuẩn.

Điều 28. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hiệp hội khen thưởng hoặc được Hiệp hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 29. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hiệp hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật theo quy định của Điều lệ Hiệp hội với các hình thức khiển trách, cảnh cáo, xóa tên khỏi danh sách hội viên.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội

1. Chỉ có Đại hội Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Hưng Yên mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội phải được quá 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

2. Điều lệ sửa đổi, bổ sung phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Điều 31. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Hưng Yên gồm 07 chương, 31 điều đã được Đại hội đại biểu Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Hưng Yên lần thứ IV, nhiệm kỳ 2021 - 2026 thông qua ngày 28/8/2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên phê duyệt.

2. Căn cứ quy định của pháp luật về hội và Điều lệ Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Hưng Yên, các Hội trực thuộc Hiệp hội có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn hội viên và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện; hàng năm tổng kết, đánh giá việc chấp hành Điều lệ để báo cáo, đề xuất sửa đổi, bổ sung tại Đại hội của Hiệp hội./.